

Số: /KH-THĐH

Chấn Hưng, ngày tháng 8 năm 2025

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018
NĂM HỌC 2025-2026**

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 Quy định việc quản lý trong các cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 về Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Quyết định số 16/2016/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/5/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên và học viên;

Căn cứ Thông tư số 08/2025/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về Hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Quyết định số 1369/QĐ –TTg ngày 05/9/2017 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt đề án đưa nội dung giáo dục quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục; Chỉ thị số 34/ CT-TTg ngày 21/12/2021 về việc tăng cường thực hiện đề án nội dung giáo dục quyền con người trong hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng chính phủ Phê duyệt đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2026, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/06/2021 về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường;

Căn cứ Công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/3/2023 về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục Tiểu học; Kế hoạch số 62/KH-

SGDĐT ngày 08/5/2023 về việc tổ chức thực hiện hoạt động giáo dục STEM cấp Tiểu học từ năm học 2023-2024;

Thực hiện Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 15/02/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện “Đề án đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân” trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Thực hiện Công văn số 24/GDĐT ngày 10/01/2024 của Phòng GDĐT về việc Hướng dẫn giáo viên sử dụng tài liệu tích hợp giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh tiểu học trong các môn học Tiếng Việt, Đạo đức, Hoạt động trải nghiệm;

Căn cứ Công văn số 3899/BGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024 hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số ở cấp tiểu học;

Căn cứ Quyết định số 3348/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của UBND Thành phố về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Công văn 5954/SGDĐT-GDMN&GDTH ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Sở giáo dục & Đào tạo Hải Phòng về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026;

Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, của nhà trường và kết quả đạt được của nhà trường trong năm học 2024-2025.

Trường Tiểu học Đông Hưng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025 - 2026 với những nội dung sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2025-2026

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

Môi trường bên ngoài	Cơ hội	Thách Thức	Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường
1.1. Trình độ dân trí và điều kiện giáo dục của địa phương và phụ	- Xã Chấn Hưng đạt chuẩn PCGDTH mức độ 2 , XMC mức 3 và liên tục được công nhận lại đạt vững chắc vào các năm tiếp theo. Đặc biệt xã là một địa phương có 10 cơ sở giáo dục đều đạt chuẩn Quốc gia mức độ	- Vẫn còn một bộ phận nhỏ phụ huynh học sinh mãi kiếm sống chưa quan tâm đến việc học tập của con em mình. - Là một địa phương có dân số trẻ nên tình	

huynh học sinh	<p>1, 2 cơ sở đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình độ dân trí của người dân địa phương ngày được nâng cao. - Phụ huynh học sinh luôn quan tâm tạo điều kiện cho con em mình tham gia học tập tốt nhất. 	<p>trạng tăng dân số cơ học hằng năm tăng nhanh. Đây cũng là một trong những yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng GD học sinh.</p>	<p>Ảnh hưởng đến việc phối hợp với gia đình trong việc giáo dục học sinh.</p>
1.2. Cơ chế, chính sách pháp luật của địa phương về giáo dục	<ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền địa phương mới đã có nhiều chính sách tích cực nhằm phát triển giáo dục trên địa bàn. - Xây dựng, bổ sung cơ sở vật chất cho nhà trường. 	<ul style="list-style-type: none"> - Số phòng học văn hóa, phòng học bộ môn và phòng chức năng chưa đủ. 	<p>Ảnh hưởng đến việc dạy học các môn học năng khiếu chất lượng không cao</p>
1.3. Sự phát triển kinh tế của địa phương	<ul style="list-style-type: none"> - Đời sống của nhân dân ngày được cải thiện, công tác xóa đói giảm nghèo được các cấp quan tâm đúng mức. Nhận thức việc học tập của cộng đồng dân cư ngày càng tiến bộ, mọi gia đình đều quan tâm tới việc học tập của con em và xem đây là nhiệm vụ hàng đầu để thoát nghèo. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trường nằm trên địa bàn của Chấn Hưng thuộc khu vực có số dân trong độ tuổi sinh đẻ nhiều dẫn đến số hộ dân trong khu vực tăng, học sinh tăng, cơ sở vật chất không đáp ứng kịp. 	
1.4. Yếu tố công nghệ thông tin	<ul style="list-style-type: none"> - Khoa học công nghệ ngày càng xâm nhập, phát triển mạnh và được vận dụng khá rộng rãi trong cuộc sống hàng ngày, mang lại hiệu quả thiết thực, nhu cầu việc học đòi hỏi đáp ứng ngày càng cao - Trên 90% số hộ dân trong xã sử dụng mạng internet. 		<p>Tạo điều kiện tốt cho nhà trường trong việc phối hợp với gia đình giáo dục học sinh</p>

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2025-2026

Môi trường bên trong	Điểm mạnh	Điểm yếu	Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường
<p>2.1. Đặc điểm học sinh của trường</p>	<p>1. Chất lượng đại trà luôn ổn định, giữ vững. *Tổng số: 550 HS – 17 Lớp. Trong đó: - Xếp loại hoàn thành Tốt: 379 em = 68,9% - Xếp loại hoàn thành: 166 em = 30,2% - Xếp loại Chưa hoàn thành: 5 em = 0.9% - Hoàn thành chương trình bậc học: 545/550 em = 99.91% - Học sinh lưu ban: 5/550 em = 0.9% */ Hoàn thành chương trình tiểu học: 110/110 em = 100%</p> <p>2. Chất lượng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu: - Đạt giải Nhì cuộc thi sơn ca cấp huyện. - Tham gia các môn thi thuộc Hội khỏe Phù Đổng cấp huyện, đạt 16 giải - Học sinh xuất sắc được PGD khen thưởng: 55 em - Học sinh xuất sắc được Hiệu trưởng khen: 164 em - Học sinh Tiêu biểu (vượt trội) được Hiệu trưởng khen: 215 em.</p>	<p>- Vẫn còn một số học sinh chưa hoàn thành chương trình môn học (đối tượng thiếu năng không có hồ sơ).</p>	<p>- Đây là điều kiện lý tưởng để duy trì và phát triển chất lượng giáo dục .</p>
<p>2.2. Tình hình đội ngũ cán bộ, giáo viên,</p>	<p>- Nhà trường có 29 cán bộ, giáo viên, nhân viên (Quản lý: 2; Giáo viên: 23; Nhân viên: 4) - Tổng số GV có trình độ</p>	<p>- Hiện nay, nhà trường có số lượng giáo viên đạt tỷ lệ giáo viên trên lớp thấp: $23/18 = 1,27$ GV/lớp</p>	<p>- Đảm bảo các điều kiện về đội ngũ để nhà trường hoạt động và phát</p>

<p>nhân viên</p>	<p>ĐH: 23/23 = 100% .</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên có trình độ Tin học và tiếng Anh A trở lên ; Tiếng Anh B: 12/29 = 41.37%) - 18/23 giáo viên có tay nghề vững vàng, tích cực tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và đổi mới phương pháp dạy học, tiếp cận cái mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ cấu giáo viên không đồng đều thiếu 04 giáo viên dạy văn hóa để đảm bảo tỉ lệ 1,5 dạy 2 buổi/ngày) - Đa số giáo viên thành thạo trong việc ứng dụng CNTT vào dạy học - Số lượng giáo viên dạy giỏi các cấp ở các môn chuyên còn ít, chỉ tập trung vào môn văn hóa. 	<p>triển</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân công chuyên môn gặp khó khăn - Thuận lợi cho nhà trường trong việc ứng dụng CNTT vào quản lí và dạy học, đổi mới phương pháp giáo dục
<p>2.3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, điểm trường.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà trường có diện tích 7001 m²; chia làm 2 khu gồm các dãy nhà 2 tầng được xây dựng kiên cố. Có sân chơi với diện tích 1200 m², chưa có bãi tập - Nhà trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 năm 2017, đạt kiểm định chất lượng GD mức 3 vào năm 2016. Cơ sở vật chất thường xuyên được tăng cường, khuôn viên nhà trường khang trang, sáng, xanh, sạch, đẹp; trang thiết bị trong phòng học phục vụ cho dạy và học khá đầy đủ; các phòng học đủ ánh sáng, bàn ghế đúng quy cách. - Có 18 phòng học/18 lớp 	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở vật chất của nhà trường chưa thật đồng bộ giữa 2 khu, còn thiếu sân tập, thiếu phòng học bộ môn. Do vậy còn ảnh hưởng đến việc nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện. - Thiếu 05 phòng học bộ môn (01 phòng học mỹ thuật, 01 phòng học âm nhạc, 01 phòng tin học, 01 phòng học công nghệ). 	<p>Số lượng học sinh mỗi năm một tăng, cơ sở vật chất chưa đáp ứng được nên sẽ ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng giáo dục của nhà trường</p>

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

Năm học 2025-2026 với chủ đề: **"Kỷ cương trách nhiệm, đổi mới không ngừng, nâng cao chất lượng"** Nhiệm vụ cụ thể:

- Thực hiện chương trình GDPT năm 2018 theo Thông tư 32/TT-BGDĐT
- Tiếp tục đánh giá học sinh theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT.
- Chú trọng việc giáo dục đạo đức lối sống, kỹ năng sống, lý tưởng cách mạng cho học sinh.
- Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên.
- Ứng dụng CNTT trong dạy học và quản lý.
- Nâng cao chất lượng trong công tác quản lý, giảng dạy, tạo dựng môi trường thân thiện trong nhà trường.
- Xây dựng nhà trường thân thiện có uy tín về chất lượng giáo dục - là nơi rèn luyện kỹ năng sống cho HS có hiệu quả.
- Giúp học sinh có kiến thức, biết vận dụng kiến thức, kỹ năng đó học vào trong cuộc sống.
- Giúp học sinh hình thành và phát triển những yếu tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa cả về thể chất lẫn tinh thần.
- Giúp học sinh định hướng được giá trị của bản thân, gia đình, cộng đồng và rèn những thói quen, nề nếp trong học tập và sinh hoạt.

2. Chỉ tiêu cụ thể:

*** *Đội ngũ:***

- Trình độ CM: Đại học đạt: $26/29 \text{ đ/c} = 89,6\%$.
- Trình độ tin học: B - 90%
- Trình độ ngoại ngữ: B - 90%.
- 100% giáo viên, cán bộ quản lý biết sử dụng thành thạo máy tính, biết khai thác các nội dung để phục vụ cho công tác dạy - học.
- 100% giáo viên biết cách tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp có hiệu quả.
- 100% GV được xếp loại khá trở lên trong các đợt kiểm tra của các cấp quản lý.
- Phần đầu có 80% số GV là GVG các cấp.
- Đánh giá chất lượng viên chức cuối năm: 100% GV đạt mức Hoàn thành Xuất sắc và hoàn thành Tốt nhiệm vụ.

*** *Học sinh:***

- Tổng số HS: 569 học sinh.

- Phần đầu 100% học sinh được học 2 buổi/ ngày.
- Phần đầu 100% học sinh được học Tiếng Anh. Khối 1,2 học 2 tiết /tuần; khối 3,4,5: 4 tiết/tuần.
- Phần đầu trên 99.6 % học sinh được chuyển lớp, chuyển cấp.
- Phần đầu đảm bảo CSVC cho trên 50% học sinh được ăn bán trú.
- Chất lượng học tập của HS:

Đánh giá theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học. (Tính cả HS khuyết tật học hòa nhập):

- Môn học/HĐGD:

Môn học	Số lượng	HT Tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		SL	tỷ lệ	SL	tỷ lệ	SL	tỷ lệ
Tiếng Việt	569	427	75%	137	24.08%	5	0.88%
Toán	569	455	80%	137	24.08%	5	0.88%
Đạo đức	569	484	85%	85	15.00%	0	0.00%
TNXH	345	259	75%	86	25.00%	0	0.00%
Khoa học	223	167	75%	56	25.00%	0	0.00%
LS&ĐL	223	167	75%	56	25.00%	0	0.00%
Ngoại ngữ 1(<i>Tiếng Anh</i>)	569	427	75%	137	24.08%	5	0.88%
TH-CN(Tin học)	344	258	75%	86	25.00%	0	0.00%
TH-CN(<i>Công nghệ</i>)	344	258	75%	86	25.00%	0	0.00%
GD thể chất	569	455	75%	114	20.00%	0	0.00%
GD nghệ thuật (<i>Âm nhạc</i>)	569	398	70%	169	29.70%	2	0.35%
GD nghệ thuật (<i>Mỹ thuật</i>)	569	398	70%	169	29.70%	2	0.35%
HĐ trải nghiệm	569	455	80%	114	20.00%	0	0.00%

- Năng lực:

Năng lực		Tổng số HS	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
			SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ
Năng lực chung	Tự chủ và tự học	569	427	75%	137	24.08%	5	0.88%
	Giao tiếp và hợp tác	569	398	70%	166	29.17%	5	0.88%
	GQVĐ và sáng tạo	569	398	70%	166	29.17%	5	0.88%
Năng lực đặc thù	Ngôn ngữ	569	427	75%	137	24.08%	5	0.88%
	Tính toán	569	455	80%	109	19.16%	5	0.88%
	Khoa học	569	427	75%	137	24.08%	5	0.88%
	Thẩm mỹ	569	427	75%	137	24.08%	5	0.88%
	Thể chất	569	427	75%	137	24.08%	5	0.88%

- Phẩm chất:

Phẩm chất	Tổng số HS	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ
Yêu nước	569	484	85%	85	15%	0	0%
Nhân ái	569	455	80%	114	20%	0	0%
Chăm chỉ	569	455	80%	109	19.2%	5	0.88%
Trung thực	569	484	95%	85	5%	0	0%
Trách nhiệm	569	455	80%	114	20%	0	0%

+ 99.6% HS được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ, có thể lực tốt, có kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tham gia các hoạt động học tập, kỹ năng hợp tác, kỹ năng tự nghiên cứu, tự đặt vấn đề và giải quyết vấn đề, kỹ năng phòng ngừa thảm họa,...

+ 100% HS lớp 5 chuyển lên lớp 6.

+ 100% các lớp được tham gia các hoạt động NGLL và các hoạt động trải nghiệm theo chương trình để nâng cao các kỹ năng cho GV và HS.

*** CSVC:**

- Phấn đấu xây dựng cơ bản đủ và có chất lượng các phòng học, công trình phụ trợ và các đồ dùng phương tiện để phục vụ tốt cho việc dạy - học.
- củng cố thêm phòng tin học: Trang bị thêm phòng máy máy vi tính.
- Bổ sung cây cảnh, tranh, tạo dựng môi trường xanh- sạch - đẹp.
- Tham mưu với chính quyền địa phương tiếp tục xây dựng thêm khu phòng học, nhà đa năng, cải tạo sân chơi cho học sinh, tạo thư viện xanh.
- Tăng cường bồi dưỡng thường xuyên, đổi mới sinh hoạt tổ/ nhóm chuyên môn để nâng cao chất lượng đội ngũ.

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NĂM HỌC

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

(Phụ lục 1.1)

2. Hoạt động giáo dục và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

- Tổ chức và quản lí các hoạt động giáo dục kĩ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GDĐT quy định về Quản lí hoạt động giáo dục kĩ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.

- Tổ chức các loại hình hoạt động trải nghiệm gồm:

+ Sinh hoạt dưới cờ gồm hoạt động nghi lễ và các hoạt động xây dựng văn hóa nhà trường, nói chuyện truyền cảm hứng; truyền thông các vấn đề xã hội như tuyên truyền các dịch bệnh, tuyên truyền chủ đề hoạt động tháng.

+ Sinh hoạt lớp gồm tổ chức các hoạt động hành chính, sinh hoạt lớp sinh hoạt lớp theo chủ đề (theo chương trình nhà trường) sinh hoạt lớp hàng tuần, các hoạt động chung của tập thể lớp (tham quan, thi đua học tập giữa các tổ học sinh...). Ngoài ra có thể tổ chức các hoạt động truyền thông, các thông điệp; triển khai các phong trào của nhà trường

+ Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp theo chủ đề Hoạt động NGLL thường xuyên và hoạt động ngoài giờ lên lớp định kỳ. Hình thức tổ chức sinh hoạt thường xuyên được thực hiện đều đặn từng tuần, thực hiện ở trường và cả ở nhà với nhiệm vụ trải nghiệm được giao như nhau đến từng học sinh.

- Hoạt động ngoài giờ lên lớp định kỳ

+ Giáo dục thông qua các hoạt động văn hoá - thể thao và vui chơi: Các hội thao, hội thi (Hội khoẻ Phù Đổng), các cuộc thi văn hoá - văn nghệ của học sinh.

+ Tổ chức tốt tiết đọc thư viện, tổ chức ngày hội đọc sách cho học sinh toàn trường.

+ Tăng cường lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, giáo dục phòng chống các tệ nạn xã hội, ma túy, bảo vệ môi trường; giáo dục an toàn giao thông,... thông qua các hoạt động trải nghiệm trong nhà trường.

- Tổ chức tốt việc cho học sinh trải nghiệm ngay trong nhà trường và tại địa phương học sinh có bài thu hoạch sau khi được trải nghiệm.

****/ Các hoạt động giáo dục Tập thể thực hiện trong năm***

(Phụ lục 1.2)

2.2. Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường

(Phụ lục 1.3).

3. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục đối với các điểm trường

3.1. Quy mô trường lớp

3.1.1. Học sinh:

- Tổng số có: 61 em (nữ: 33)

- Số lớp: 02

Trong đó:

+ Khối 1: 1 lớp: 36 em, Nữ 21 em

+ Khối 2: 1 lớp: 25 em, Nữ 12 em

Bình quân đạt 30,5 HS/lớp.

3.1.2. Cán bộ giáo viên nhân viên

- Tổng số CB - GV - NV: 02; Trong đó: Biên chế 02 (Đại học)

3.1.3. Cơ sở vật chất

- Tổng số phòng học: 02; đạt chuẩn 0/2 phòng.

- Tổng số phòng chức năng: 02

- Đồ dùng, thiết bị dạy học: Đảm bảo đủ cho 2 lớp

- Công trình vệ sinh HS: 01 khu.

* Khó khăn về CSVC:

- Thiếu phòng học và một số phòng chức năng.

3.2. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục

3.2.1. Tổ chức các hoạt động dạy học: Thực hiện bình thường như các lớp khác tại khu trung tâm.

3.2.2. Các hoạt động chung toàn trường

Học sinh chuyển đến tham gia tại khu trung tâm (Riêng các tiết chào cờ toàn trường được thực hiện tại khu lẻ).

4. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần năm học 2025-2026 (Phụ lục 1.4)

(Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng đảm bảo tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; tối thiểu là 9 buổi/tuần với 32 tiết/tuần.)

Thực hiện Quyết định số 2826/QĐ-UBND ngày 09/8/2025 của Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng về Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026, cụ thể đối với giáo dục tiểu học:

Ngày tựu trường: Ngày 29/8/2025 (Riêng lớp 1: tựu trường ngày 25/8/2025).

Ngày khai giảng: ngày 05/9/2025

Học kỳ I: Từ ngày 08/9/2025 đến trước ngày 09/01/2026, đảm bảo 18 tuần thực học.

Học kỳ II: Từ ngày 12/01/2026 đến trước ngày 22/5/2026, đảm bảo 17 tuần thực học.

Kết thúc năm học trước ngày 31/5/2026.

Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học trước ngày 30/6/2026.

Hoàn thành tuyển sinh các lớp đầu cấp học trước ngày 31/7/2026.

Sinh hoạt chuyên môn 2 lần/ tháng, vào tuần 2 và tuần 3 của tháng.

Trong quá trình thực hiện kế hoạch thời gian năm học, nhà trường sẽ bố trí lịch dạy học và các hoạt động giáo dục hợp lý; bố trí dạy bù những ngày nghỉ học đảm bảo tính khoa học.

Chiều thứ Tư tuần 1,3: Họp Hội đồng sư phạm và sinh hoạt chuyên môn cấp trường.

Chiều thứ Tư tuần 2,4: Sinh hoạt chuyên môn tổ khối.

Căn cứ vào các quy định khác có liên quan đến thời gian của các cấp có thẩm quyền (quy định về lịch sinh hoạt chuyên môn trong tuần, tháng; sinh hoạt cụm chuyên môn...).

Căn cứ vào điều kiện thực tế thời gian trong năm học (các ngày nghỉ lễ theo quy định trùng vào các ngày học, phải có kế hoạch học bù, các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng nếu có...)

Tại trường Tiểu học Đông Hưng thời gian thực hiện chương trình năm học 2025-2026, cụ thể như sau:

KHUNG THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG TRONG NGÀY (2 BUỔI/NGÀY)

BUỔI	TIẾT	MÙA HÈ	MÙA ĐÔNG
S Á N G	Giờ mở cổng trường	6 giờ 30 phút	6 giờ 45 phút
	SH đầu giờ	7 giờ 5' - 7 giờ 15'	7 giờ 15' - 7 giờ 30'
	1	7 giờ 15' - 7 giờ 50'	7 giờ 30' - 8 giờ 5'
	2	7 giờ 55' - 8 giờ 30'	8 giờ 10' - 8 giờ 45'
	RA CHƠI	8 giờ 30' - 8 giờ 50'	8 giờ 45' - 9 giờ 5'
	3	8 giờ 50' - 8 giờ 25'	9 giờ 5' - 9 giờ 40'
	4	8 giờ 30' - 10 giờ 5'	9 giờ 45' - 10 giờ 20'
C H I È U	Giờ mở cổng trường	13 giờ 20 phút	13 giờ 20 phút
	SH đầu giờ	13 giờ 25' - 13 giờ 30'	13 giờ 25' - 13 giờ 30'
	1	13 giờ 30' - 14 giờ 5'	13 giờ 30' - 14 giờ 5'
	2	14 giờ 10' - 14 giờ 45'	14 giờ 10' - 14 giờ 45'
	RA CHƠI	14 giờ 45' - 15 giờ 05'	14 giờ 45' - 15 giờ 05'
	3	15 giờ 05' - 15 giờ 40'	15 giờ 05' - 15 giờ 40'
	QLNGCK	15 giờ 45' - 16 giờ 20'	15 giờ 45' - 16 giờ 20'

(Lưu ý: Thời gian chuyển tiết là 5 phút)

Cụ thể đối với từng khối lớp:

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (*Phụ lục 1.4*)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp (*Phụ lục 1.2*)

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Tiếp tục mua sắm, bổ sung thiết bị, đồ dùng phục vụ cho dạy và học để thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với các khối lớp năm học 2025-2026

Quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có; rà soát, dự báo quy mô phát triển giáo dục, tham mưu với UBND huyện, xã mở đầu tư thêm phòng học, nhà đa năng, công trình phụ trợ, đề xuất nhu cầu đầu tư cơ sở vật chất trường học, các hạng mục cần ưu tiên đầu tư, mua sắm bổ sung thiết bị để đưa vào kế hoạch giai đoạn 2021-2026.

Rà soát thiết bị dạy học theo 37/2021/TT-BGD&ĐT về việc ban hành Danh mục thiết bị tối thiểu cấp tiểu học để có kế hoạch mua sắm thiết bị dạy học cơ bản đáp ứng chương trình SGK năm 2018.

Chuyển đổi, sắp xếp các phòng phù hợp theo Thông tư 13/TT-BGD&ĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đưa vào sử dụng đầu năm học.

Sắp xếp trang trí lớp học, trường học để tạo không gian gần gũi thân thiện với học sinh như: bổ sung khẩu hiệu, trang trí lại bảng tin, vẽ tranh tường, trang trí không gian chung trong trường, khuyến khích các lớp trang trí tranh ảnh, bổ sung cây xanh trong không gian lớp học...kiểm tra, tu sửa thường xuyên hệ thống điện, nước nhằm đảm bảo an toàn trường học.

2. Thực hiện công tác đội ngũ

Thực hiện nghiêm việc đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học, CBQL theo chuẩn hiệu trưởng. Trên cơ sở những tồn tại hạn chế, mỗi giáo viên, BCQL xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cho bản thân.

Tiếp tục rà soát cơ cấu đội ngũ giáo viên theo môn học, hoạt động giáo dục; đề xuất UBND xã bổ sung giáo viên đảm bảo về số lượng và chất lượng, cân đối về cơ cấu giáo viên, nhất là các môn Tin học, Ngoại ngữ, Giáo dục thể chất,... đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018.

Bồi dưỡng, nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức nhà giáo, lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên. Tạo điều kiện cho giáo viên, nhân viên

đi học để nâng cao trình độ. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng có hiệu quả cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục về thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Tổ chức thực hiện kế hoạch bồi dưỡng nâng cao trình độ ứng dụng CNTT cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, viên chức trong đơn vị theo hướng thiết thực, hiệu quả. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong dạy học và khai thác sử dụng các phần mềm Smas, kiểm định chất lượng, trường học kết nối và các Website giáo dục khác.

Nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo; mỗi thầy giáo, cô giáo phải thực sự là tấm gương sáng cho các em học sinh noi theo. Kiên quyết “nói không với tiêu cực và bệnh thành tích trong giáo dục”.

Thực hiện tốt kế hoạch chuyên đề của nhà trường. Tổ chức cho giáo viên tham gia các cuộc thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp huyện, GV chủ nhiệm giỏi cấp thành phố giao lưu viết chữ đẹp để nâng cao tay nghề.

Đề nâng cao chất lượng đội ngũ, cần chú trọng công tác tự học, coi trọng công tác thăm lớp dự giờ, đánh giá đồng nghiệp.

3. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

3.1. Thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với các khối lớp

- Thực hiện chương trình GDPT2018 theo hướng dẫn tại Công văn 3866/BGDĐT-GDTH ngày 26/8/2019 của Bộ GD&ĐT với các môn học và HĐGD:

*** Lớp 1,2:**

+ Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội; Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật); Giáo dục thể chất; Hoạt động trải nghiệm với thời lượng 32 tiết/tuần. Trong đó: Bắt buộc: 25 tiết; Tự chọn (Tiếng Anh 02 tiết, BS Mĩ thuật : 01 tiết, Bổ sung Tiếng Việt 02 tiết, Bổ sung Toán 01 tiết, Tiết đọc Thư viện: 01 tiết/tuần)

*** Lớp 3**

+ Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội; Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật); Tin học; Công nghệ ; Giáo dục thể chất; Hoạt động trải nghiệm, Tiếng Anh với thời lượng 32 tiết/tuần. Trong đó: Bắt buộc: 28 tiết; Tự chọn (Tiếng TC Tiếng Việt 01 tiết, TC Toán 02 tiết, Tiết đọc Thư viện: 01 tiết/tuần)

*** Lớp 4,5**

+ Tiếng Việt, Toán, Đạo đức Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật); Giáo dục thể chất; Hoạt động trải nghiệm với Khoa học, Lịch sử & Địa lý, Tiếng Anh với thời lượng 32 tiết/tuần. Trong đó: Bắt buộc: 30 tiết; Tự chọn (Bổ sung Tiếng Việt 01 tiết, Bổ sung Toán 01 tiết, Tiết đọc Thư viện 1 tiết/tháng – trong tiết Bổ sung Tiếng Việt)

3.2 Tổ chức dạy học các môn học Ngoại ngữ 1, Tin học theo chương trình GDPT cấp tiểu học

3.2.1 Tổ chức dạy học Ngoại ngữ 1

- Đối với lớp 1 và lớp 2: tiếp tục triển khai Chương trình môn tiếng Anh tự chọn bảo đảm các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông theo thông tư số 32/2018/ TT- BGDĐT ngày 26/12/ 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục; Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

- Đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5: triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Ngoại ngữ 1 bắt buộc; lựa chọn trong các môn Ngoại ngữ 1 đã có đủ điều kiện triển khai phù hợp với khả năng tổ chức của các cơ sở giáo dục, nhu cầu của học sinh và cha mẹ học sinh, bảo đảm tính liên thông và theo các yêu cầu được quy định trong chương trình các môn ngoại ngữ và các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT.

Tăng cường tổ chức cho giáo viên, học sinh học ngoại ngữ qua truyền hình, các phương tiện truyền thông, các nguồn học liệu phù hợp khác. Đẩy mạnh thực hành ngoại ngữ qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, tạo môi trường ngoại ngữ ngoài lớp học, các sân chơi, giao lưu cho học sinh theo chỉ đạo tại Công văn số 3818/BGDĐT-GDTH ngày 31/07/2023 của Bộ GDĐT. Tổ chức khai thác, sử dụng hiệu quả Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học; từng bước ứng dụng công nghệ (trí tuệ nhân tạo) vào các hoạt động dạy học và đánh giá để nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ theo các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT.

3.2.2. Tổ chức dạy học môn Tin học

Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho tất cả học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông; triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Tin học theo hướng dẫn Công văn số 816/BGDĐT – GDTH ngày 09/3/2022 về tổ chức dạy Tiếng Anh và môn Tin học theo chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học; Công văn số 3539/BGDĐT- GDTH ngày 19/8/2019 về việc tổ chức dạy môn Tin học và tổ chức giáo dục Tin học ở cấp tiểu học từ năm học 2019-2020 của Bộ GDĐT. .

Triển khai công tác tập huấn, hướng dẫn để thực hiện hiệu quả các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số để thực hiện “*hình thành sớm các kỹ năng công dân số cho học sinh tiểu học*” đồng thời làm cơ sở để học sinh tiếp cận, học tập thuận lợi môn Tin học ở các lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo hướng dẫn của Bộ GDĐT; thực hiện tăng cường thời lượng, nội dung theo từng chủ đề, mạch kiến thức nhằm củng cố, khắc sâu các kiến thức trong môn Tin học để học sinh được

3.3. Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông

Thực hiện công văn số 3036/BGDĐT- GDTH ngày 20/7/2021 về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục địa phương cấp tiểu học; Quyết định số 09/QĐ-BGDĐT ngày 04/01/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt tài liệu giáo dục địa phương lớp 1; Quyết định số 1492/ QĐ - BGDĐT ngày 07/6/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt tài liệu giáo dục địa phương lớp 2 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông của thành phố Hải Phòng;

Tổ chức dạy học mạch nội dung “Địa phương em” đối với lớp 4 đảm bảo đáp ứng yêu cầu cần đạt được quy định tại Chương trình môn Lịch sử và Địa lí lớp 4 trong Chương trình GDPT 2018. Việc tổ chức dạy học nội dung “Địa phương em” là một yêu cầu bắt buộc để thực hiện Chương trình môn Lịch sử và Địa lí lớp 4, có vị trí tương đương các mạch nội dung khác của Chương trình môn Lịch sử và Địa lí lớp 4 trong Chương trình GDPT 2018. Nội dung “Địa phương em” bao gồm hai chủ đề “Thiên nhiên và con người địa phương” và “Lịch sử và văn hóa truyền thống địa phương” với yêu cầu cần đạt theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT. Thời lượng mạch nội dung “Địa phương em” là 6% trong tổng thời lượng 70 tiết của Chương trình môn Lịch sử và Địa lí lớp 4 (04 tiết).

Chỉ đạo giáo viên chủ động lựa chọn nội dung, phương thức, không gian, thời gian hoạt động phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện thực tế và nội dung giáo dục của các môn học; kết hợp học tập trên lớp với tổ chức hoạt động trải nghiệm, thực hành, tham quan thực tế, sưu tầm tư liệu, ngoại khóa, thực hiện dự án, hoạt động phục vụ cộng đồng, hoạt động tình nguyện, ... nhằm gắn lý luận với thực tiễn, tạo hứng thú học tập, nâng cao hiểu biết về thời sự, văn hóa, lịch sử, kinh tế - xã hội, ... địa phương cho học sinh.

3.4. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học và tổ chức triển khai các nội dung giáo dục tích hợp:

- Giáo dục an toàn giao thông cho học sinh cũng là một vấn đề quan trọng. Chính vì vậy nội dung này cũng được lồng ghép vào thông qua các môn học và các hoạt động trải nghiệm, qua các cuộc thi với nội dung “Tìm hiểu về giao thông đường bộ”, “An toàn giao thông học đường”, “An toàn giao thông với nụ cười trẻ thơ”,... nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành Luật Giao thông đường bộ trong nhà trường. Phối kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội để giáo dục ATGT. Nhà trường tăng cường tuyên truyền về ATGT. Giáo dục quyền con người, giáo dục phòng cháy chữa cháy... được tích hợp trong các bài dạy phù hợp.

- Triển khai các nội dung giáo dục tích hợp ở tiểu học linh hoạt theo các hình thức tổ chức phù hợp với điều kiện thực tế của đối tượng học sinh và nhà trường.

- Dạy lồng ghép An ninh Quốc phòng vào các môn học/HĐGD ở các khối lớp theo thông tư số 08/2025/TT-BGDĐT ngày 15/5/2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT cụ thể:

+ Đối với các khối, lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4: Thực hiện lồng ghép thông qua nội dung các bài trong các môn học: Tiếng Việt, Tự nhiên và Xã hội, Đạo đức, Lịch sử và Địa lý, Nghệ thuật, Hoạt động trải nghiệm. Các đơn vị căn cứ vào mục tiêu và nội dung cụ thể từng bài học có trong chương trình để lựa chọn nội dung lồng ghép phù hợp, bảo đảm cho học sinh hình thành những hiểu biết ban đầu về truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc, về lực lượng vũ trang nhân dân; có ý thức kỷ luật, tinh thần đoàn kết, yêu tổ quốc, yêu đồng bào.

+ Đối với lớp 5: Thực hiện lồng ghép thông qua nội dung các bài trong các môn học: Tiếng Việt, Lịch sử và Địa lý, Đạo đức

3.5. Tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục nhà trường

- Tổ chức thực hiện giáo dục STEM tiếp cận định hướng chương trình giáo dục phổ thông theo công văn 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/3/2023 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục tiểu học.

- Tổ chức học tập bồi dưỡng nội dung giáo dục STEM cho 100% giáo viên.

- Các tổ nhóm chuyên môn đưa nội dung giáo dục, định hướng STEM vào kế hoạch thực hiện đổi mới PPDH theo hướng phát triển năng lực học sinh của tổ nhóm như: rà soát xây dựng chương trình nhà trường; xây dựng các chủ đề dạy học gắn liền với hoạt động giáo dục STEM; tổ chức các hoạt động ngoại khóa gắn với giáo dục, định hướng STEM; các câu lạc bộ KHKT dành cho học sinh; xây dựng kế hoạch tự bồi dưỡng thường xuyên năm học 2025-2026.

- **Ban giám hiệu triển khai** kế hoạch số 62/KH-SGDĐT ngày 08/5/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về việc tổ chức thực hiện hoạt động giáo dục STEM cấp Tiểu học từ năm học 2023-2025. Xây dựng kế hoạch dạy học STEM phù hợp với điều kiện của nhà trường và địa phương, triển khai thực hiện và kiểm tra giám sát nội dung giáo dục STEM. Tổ chức học tập bồi dưỡng nội dung giáo dục STEM cho 100% giáo viên. Tổ chức dạy học theo phương thức giáo dục STEM và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS đảm bảo chất lượng và hiệu quả. Thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh về vai trò của giáo dục STEM. Trong quá trình triển khai thực hiện hướng dẫn giáo viên sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định của Bộ GD&ĐT. Giao cho các tổ xây dựng kế hoạch dạy học/ HĐGD lồng ghép hoạt động giáo dục STEM.

- Báo cáo tổng kết, rút kinh nghiệm, đánh giá quá trình thực hiện trong

năm học 2025 - 2026 để triển khai thực hiện giáo dục, định hướng STEM cho các năm học sau được tốt hơn.

Đối với tổ, nhóm chuyên môn đưa nội dung giáo dục STEM vào kế hoạch thực hiện các hoạt động đổi mới PPDH theo hướng phát triển năng lực của học sinh, của tổ/nhóm. Tổ chức sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn, tập trung vào nội dung: rà soát nội dung và chương trình môn học; xây dựng các chủ đề dạy học STEM; tổ chức dự giờ theo hướng phân tích các hoạt động học tập của HS, tham gia góp ý và đánh giá sản phẩm.

Đối với giáo viên hiểu biết đầy đủ, toàn diện và thống nhất nhận thức về giáo dục STEM thông qua các đợt tập huấn, tham khảo các hướng dẫn giáo dục STEM. Kết nối các hoạt động giáo dục STEM với các hoạt động dạy học để đạt hiệu quả khi giảng dạy, đặc biệt các môn: Khoa học, Công nghệ. Thiết kế, tổ chức, đánh giá các bài STEM theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT với 8 bước và 5 hoạt động

4. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn

Thực hiện theo công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 14 tháng 4 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học. Thực hiện nghiêm Quy chế sinh hoạt chuyên môn. Nội dung quy định sinh hoạt chuyên môn trong năm học:

* SHCM cấp thành phố: Thực hiện nhiệm vụ năm học và căn cứ vào tình hình thực tế năm học, nhà trường nghiên cứu, thống nhất lựa chọn và đăng ký chuyên đề chuyên môn cấp thành phố về Sở GD&ĐT.

* SHCM cấp trường: Sinh hoạt chuyên môn chung toàn trường ít nhất là 01 lần/tháng. Ngoài ra, đầu năm học và cuối học kỳ I, tăng cường sinh hoạt chuyên môn để bồi dưỡng giáo viên triển khai chương trong GDPT mới.

- Nội dung: Triển khai học tập quy chế chuyên môn, các văn bản mới về chuyên môn của cấp học. Những vấn đề có liên quan đến các môn học trong chương trình tiểu học; tập trung vào những vấn đề mới về chuyên môn. Đánh giá, rút kinh nghiệm hoạt động chuyên môn tháng trước, triển khai kế hoạch chuyên môn tháng sau.

- Hình thức: Tăng cường tổ chức hội thảo, lên lớp chuyên đề để bồi dưỡng chuyên môn cho GV,...

*SHCM theo khối, tổ: Nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chuyên môn; thực hiện tốt sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; phát huy tính tích cực, chủ động của các thành viên trong tổ khi tham gia sinh hoạt chuyên môn. BGH trực tiếp dự để rút kinh nghiệm đánh giá chất lượng sinh hoạt chuyên môn của các tổ. Tổ chức từ 1 đến 2 lần/tháng. Các tổ SHCM vào chiều

thứ Tư hàng tuần. Các tổ xây dựng nội dung chuyên đề theo hướng dẫn, phù hợp với đặc trưng của tổ và báo cáo về BGH.

- Nội dung: Nghiên cứu về chương trình, SGK, những vấn đề còn vướng mắc về nội dung kiến thức, phương pháp giảng dạy, bài khó, nội dung khó; về kiểm tra, đánh giá học sinh theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; cách thức tổ chức các hoạt động dạy học, tổ chức lớp học; sử dụng kỹ thuật dạy học hiện đại; vận dụng các thành tố tích cực của các mô hình dạy học tiên tiến, Ứng dụng chuyển đổi số, Trí tuệ nhân tạo AI trong giảng dạy. Lên lớp chuyên đề giáo dục Stem (chủ yếu hình thức tổ chức bài học STEM vào các môn học và HĐGD).

- Hình thức: Tổ chức dưới hình thức lên lớp, rút kinh nghiệm, thống nhất trong khối, tổ để thực hiện.

5. Nâng cao phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, đánh giá học sinh

5.1. Đổi mới phương pháp dạy học:

Tiếp tục triển khai thực hiện Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh, chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo. Tổ chức thực hiện nội dung dạy học theo hướng tiếp cận Chương trình GDPT 2018; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh tiểu học; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

- Thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống hàng ngày.

- Tích cực tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại các tổ chuyên môn trong trường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học theo hướng dẫn tại Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020.

5.2. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống:

Chủ động thực hiện các giải pháp công nghệ thông tin, dạy học qua truyền hình, dạy học trực tuyến cho phù hợp điều kiện thực tế để hỗ trợ quá trình giáo dục và đảm bảo thực hiện đúng, có chất lượng, hiệu quả, nội dung dạy học theo quy định; phù hợp với kỹ năng của giáo viên, khả năng lĩnh hội và đặc điểm tâm

sinh lý lứa tuổi của học sinh; khi thực hiện phải đảm bảo các điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống phần mềm, học liệu dạy học trực tuyến và hướng sử dụng cho giáo viên, học sinh theo quy định.

Triển khai các nội dung giáo dục tích hợp ở tiểu học linh hoạt theo các hình thức tổ chức phù hợp với điều kiện thực tế của đối tượng học sinh và nhà trường.

Nghiên cứu, nhân rộng mô hình thư viện thân thiện trường tiểu học phù hợp với điều kiện thực tế, không áp đặt máy móc, vận dụng triển khai một cách linh hoạt và hiệu quả theo các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT nhằm tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động thư viện trong các trường tiểu học, góp phần phát triển văn hóa đọc trong nhà trường và nâng cao chất lượng giáo dục.

5.3. Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh tiểu học:

Thực hiện đánh giá học sinh theo Thông tư số 27/2020- BGDĐT, ngày 4 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đánh giá học sinh Tiểu học.

Đánh giá học sinh thông qua đánh giá mức độ đạt được theo yêu cầu cần đạt và biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của từng môn học, hoạt động giáo dục và những biểu hiện phẩm chất, năng lực của học sinh theo yêu cầu cần đạt của chương trình; thực hiện đánh giá sự tiến bộ và vì sự tiến bộ của học sinh; coi trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong học tập, rèn luyện của học sinh; giúp học sinh phát huy nhiều nhất khả năng, năng lực; đảm bảo kịp thời, công bằng, khách quan; không so sánh học sinh này với học sinh khác, không tạo áp lực cho học sinh, giáo viên và cha mẹ học sinh.

Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học. Thực hiện việc khảo sát chất lượng đầu năm để phân loại học sinh một cách nhẹ nhàng, linh hoạt nhưng đảm bảo công bằng khách quan; bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định; tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan.

6. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; xây dựng, phát triển thư viện trường tiểu học đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục phổ thông theo hướng tiếp cận năng lực cho học sinh

Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa theo hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm theo hướng dẫn tại Công văn 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019; tích hợp vào các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống,

kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực, kỹ năng phòng chống thương tích, đuối nước, kỹ năng đảm bảo an toàn trên môi trường mạng, kỹ năng quản lý tài chính cá nhân; tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, giáo dục bảo vệ môi trường. Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học... cho học sinh.

Tăng cường công tác truyền truyền phổ biến giáo dục pháp luật trong nhà trường, giáo viên cần quan tâm đưa nội dung giáo dục pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và văn hóa giao thông vào trong chương trình chính khóa dưới hình thức tích hợp vào nội dung một số môn học và hoạt động giáo dục. Nhà trường phối hợp với các cơ quan chức năng như đội cảnh sát giao thông, Trung tâm y tế, đội Phòng cháy chữa cháy.... Tổ chức các hoạt động truyền thông, tuyên truyền giáo dục pháp luật.

Chú trọng giáo dục kỹ năng sống và đạo đức cho học sinh thông qua các hoạt động giáo dục, xây dựng các quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường, các môn học, các hoạt động giáo dục đặc biệt là hoạt động ngoại khóa. Đưa các nội dung giáo dục văn hóa truyền thống vào nhà trường. Chú trọng các hoạt động thể dục, thể thao vui chơi giải trí tích cực phù hợp đối tượng học sinh, điều kiện của nhà trường và địa phương theo bộ tài liệu tập huấn trong hoạt động NGLL của năm học. Tổ chức thực hiện giáo dục STEM tiếp cận theo định hướng của Chương trình GDPT 2018 theo chỉ đạo của Phòng GDĐT và hướng dẫn của Sở GDĐT.

Đưa các nội dung giáo dục văn hoá truyền thống vào nhà trường. Tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí tích cực, các hoạt động văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian, dân ca, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, ngoại khóa phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường và địa phương. Hướng dẫn học sinh tự quản, chủ động tự tổ chức, điều khiển các hoạt động tập thể và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

Phân công đội ngũ GV giảng dạy ở các khối lớp phù hợp với năng lực, sở trường của từng người nhằm nâng cao hiệu quả công việc tạo điều kiện cho việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh; Phối kết hợp nhuần nhuyễn giữa TPT Đội và các huynh trưởng để hướng dẫn và tổ chức tập luyện, thi đấu các môn điền kinh, TDTT và tổ chức các trò chơi dân gian trong hoạt động NGLL của năm học.

Thực hiện dạy học gắn kết giữa lý thuyết với thực hành; tăng cường các hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh. Lòng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, nhân cách; giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục pháp luật; giáo dục tài chính; an toàn giao thông; bảo vệ động vật hoang dã; giáo dục nhận thức về quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống tai nạn thương tích; chú trọng giáo dục lối sống, kỹ năng sống; thực

hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học; tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; bảo vệ môi trường; bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, giáo dục an toàn giao thông...

Duy trì hoạt động của tổ tư vấn tâm lý, Ban mở thư ” Điều em muốn nói” để giúp cho học sinh bày tỏ tâm tư, nguyện vọng giải đáp những thắc mắc.

Khuyến khích giáo viên dạy các lớp 4, 5 phối hợp với CMHS tổ chức dạy học qua hoạt động trải nghiệm phù hợp với điều kiện nhà trường, địa phương.

Thực hiện nghiêm túc sinh hoạt dưới cờ toàn trường 1 lần/ tháng; nâng cao chất lượng các câu lạc bộ đặc biệt là câu lạc bộ phát thanh măng non, biểu dương kịp thời gương người tốt, việc tốt.

Thành lập các CLB TDTT trong trường, phân công người phụ trách và triển khai hoạt động từ tháng 10: CLB cờ vua, đá cầu,... tổ chức tốt HKPD cấp trường. Tiếp tục kết hợp với TTTDTT huyện tổ chức cho học sinh toàn trường tham gia tập bơi trong năm học và hè 2026.

Sử dụng hệ thống bảng tin có hiệu quả, có tính chất giáo dục cao. Duy trì nâng cao chất lượng sinh hoạt đội, sao nhi đồng theo chủ đề, chủ điểm tháng.

Lựa chọn chuyên đề công tác Đội phù hợp, gắn với mục tiêu giáo dục nhà trường, chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện.

Xây dựng kế hoạch hoạt động của thư viện, lịch thời gian đọc sách của CBGV, NV, HS; huy động ủng hộ, tặng sách của CBGV, NV, HS, CMHS, các tổ chức, cá nhân để xây dựng thư viện thân thiện. Duy trì tốt hoạt động của thư viện.

Triển khai mô hình thư viện lớp học phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương một cách linh hoạt và hiệu quả. Vận động CMHS, CBGVNV, HS tặng sách để xây dựng thư viện lớp học. Định kỳ hàng tháng, giáo viên chủ nhiệm luân phiên, chuyển đổi sách giữa các lớp để HS có thể được đọc nhiều sách nhằm hình thành thói quen đọc sách, ý thức tự học, tự nghiên cứu và phát triển ngôn ngữ tiếng Việt cho học sinh tiểu học. Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên và nhân viên thư viện về công tác tổ chức hoạt động đọc cho học sinh; dành thời lượng phù hợp cho tiết đọc thư viện; đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kĩ thuật, học liệu và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện; huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

Xây dựng kế hoạch và đăng kí công nhận thư viện đạt Mức độ 2 theo các tiêu chuẩn quy định tại Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành tiêu chuẩn quy định thư viện cơ sở giáo dục Mầm non và Phổ thông.

Sau giờ học chính thức trong ngày, nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục để đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh như các câu lạc bộ võ karatedo, bóng bàn, cờ vua, đá cầu... trên cơ sở tự nguyện, thống nhất của phụ huynh, học sinh.

- Tổ chức các hoạt động trống trẻ sau giờ học chính thức như GD ATGT; GD KNS; GD TT, Đọc thư viện.

7. Tổ chức các hoạt động liên kết

Tổ chức liên kết với Trung tâm ngoại ngữ E-connect Hải Phòng ; Trung tâm Phát triển GD quốc tế GAIA Hải Phòng đã được thành phố thẩm định, cấp phép hoạt động để triển khai dạy học ngoại ngữ có yếu tố người nước ngoài; kỹ năng sống trên tinh thần tự nguyện của phụ huynh, học sinh để nâng cao kỹ năng sử dụng ngoại ngữ, kỹ năng sống cho học sinh Tiểu học giúp học sinh mạnh dạn, tự tin khi giao tiếp. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình liên kết.

Dự kiến tổ chức vào buổi chiều thứ Ba tuần 2, tuần 4 hằng tháng. Thời lượng: 1 tiết tiếng Anh tăng cường yếu tố người nước ngoài (hoặc Tiếng Anh tăng cường đối với người Việt), 2 tiết Kỹ năng sống. Dự kiến tổ chức vào tháng 9/2025.

8. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và công tác Bán trú, y tế.

8.1. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày

Buổi sáng (4 tiết) thực hiện chương trình chính khóa theo quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 về Ban hành chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học của Bộ giáo dục và Đào tạo và Chương trình Giáo dục Phổ thông 2018

Buổi chiều (3 tiết), Nội dung:

Sắp xếp thời khóa biểu trong tuần có 1 tiết đọc thư viện.

Phối hợp với các tổ chức đoàn thể, Đội TNTP Hồ Chí Minh tổ chức nhiều mô hình hoạt động Tiếp tục nhận chăm sóc nghĩa trang xã Tiên Thanh và di tích đền Hà Đới.

Đối với hoạt động Trải nghiệm sáng tạo, hoạt động CLB, TDTT, múa hát sân trường cần tập trung những nội dung chính sau:

- Thành lập các CLB như: CLB Mĩ thuật, CLB Tiếng Anh, CLB TD-TT.
- Chú trọng múa hát sân trường, sinh hoạt Đội – Sao theo chủ đề chủ điểm.

- Tổ chức các hoạt động Trải nghiệm sáng tạo thông qua hoạt động dạy học trong và ngoài lớp.

- Tăng cường hoạt động đọc sách theo tinh thần đọc mọi lúc mọi nơi.

8.2. Về tổ chức bán trú

Trên cơ sở nhu cầu tự nguyện của cha mẹ học sinh và khả năng đáp ứng của nhà trường, năm học 2025-2026 nhà trường tiếp tục tổ chức bán trú cho học sinh đảm bảo về cơ sở vật chất, công tác phục vụ, bảo vệ, an toàn vệ sinh thực phẩm.

8.3. Công tác Y tế

Tuyên truyền học sinh tiêm Vacxin phòng chống dịch bệnh, thường xuyên phòng chống dịch không chủ quan lơ là. Tăng cường công tác y tế trường học nhằm thực hiện tốt công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe ban đầu cho học sinh, phòng chống các dịch bệnh trong nhà trường. Chăm lo công tác VSATTP trong nhà trường, phối hợp với trạm Y tế xã khám mắt, khám sức khỏe định kỳ cho học sinh trong năm học.

Thực hiện nghiêm túc các quy định về giữ gìn vệ sinh môi trường nơi ở và trong cộng đồng, tổ chức kiểm tra bếp ăn hàng ngày đảm bảo chế độ ăn và đảm bảo vệ sinh ATTP.

9. Đổi mới công tác quản lý

Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng đẩy mạnh phân cấp quản lý, tăng cường quyền tự chủ của giáo viên, các tổ chuyên môn trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục. Tù đặc điểm, tình hình của học sinh từng lớp, giáo viên linh hoạt điều chỉnh nội dung, hình thức tổ chức dạy học phù hợp.

Tăng cường nền nếp, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Chú trọng kết hợp dạy chữ với dạy người, giáo dục ý thức, trách nhiệm của công dân đối với gia.

10. Tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục, đào tạo và giáo dục kỹ năng công dân số

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

Nâng cao trình độ và kỹ năng ứng dụng CNTT cho toàn giáo viên, nhân viên; GV biết sử dụng máy vi tính, các phần mềm trong quản lý và dạy học.

- 100% giáo viên ứng dụng CNTT, Trí tuệ nhân tạo AI hiệu quả trong giảng dạy: giáo viên biết sử dụng phần mềm dạy học và soạn giáo án vi tính, bài giảng điện tử.

- 100% CB, GV, NV biết khai thác mạng Internet, sinh hoạt trường học kết nối sử dụng hộp thư điện tử, cổng thông tin, website của nhà trường.

- Trong năm học mỗi giáo viên xây dựng được ít nhất 01 bài giảng điện tử góp phần xây dựng kho học liệu điện tử của trường

- Nhà trường khuyến khích GV có tư liệu đưa lên cổng thông tin website nhà trường; mỗi tháng đưa ít nhất 1 bài trong toàn trường.

- Sử dụng đồng bộ các phần mềm quản lý: Quản lý học sinh và kết quả học tập, QL tài chính, nhân sự, QL thư viện, thiết bị,

- Tăng cường cơ sở vật chất phục vụ ứng dụng CNTT như bổ sung máy tính, máy chiếu, Ti vi thông minh.

Năm học 2025-2026, đơn vị tiếp tục sử dụng Bảng tổng hợp đánh giá, học bạ, phiếu báo giảng điện tử; sổ chủ nhiệm điện tử, giáo án bản mềm lưu trữ trên Website của trường.

Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 – 2026, định hướng đến năm 2030” theo quyết định số 131/ QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phù hợp với kế hoạch, đề án triển khai thực hiện tại địa phương.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng cho đội ngũ giáo viên bảo đảm tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến (tổ chức các tiết dạy học, các hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn... bằng hình thức trực tuyến) đạt tối thiểu từ 2% đến 5% ở cấp tiểu học; Duy trì phương thức dạy học trực tuyến đối với một số môn học, hoạt động giáo dục; chuẩn bị các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp.

Thực hiện nội dung chuyển đổi số (Thư viện số, Quản lý hồ sơ chuyên môn trên môi trường số) theo kế hoạch của Bộ GDĐT. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin; bồi dưỡng đội ngũ về kỹ năng công nghệ thông tin sẵn sàng triển khai thực hiện các nội dung cụ thể về chuyển đổi số theo kế hoạch.

b) Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học

Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học thông qua dạy học môn Tin học, tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

c) Triển khai thực hiện Học bạ số

Tiếp tục thực hiện triển khai Học bạ số từ năm học 2024-2025 theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2026, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2024 và những năm tiếp theo và các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Triển khai Học bạ số tới 100% cán bộ, giáo viên và nhân viên góp phần

nâng cao hiệu quả công tác chuyển đổi số trong ngành giáo dục.

- Việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông đảm bảo các yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật, chủ động về nhân lực, nguồn lực để thực hiện các giải pháp, nội dung, yêu cầu đối với Học bạ số được quy định tại Phụ lục Nội dung, yêu cầu về Học bạ số kèm theo Kế hoạch số 213/KH-BGDĐT ngày 01/3/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Bảo đảm 100% các lớp của nhà trường tham gia triển khai Học bạ số.

- Thực hiện triển khai đối với các khối lớp thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020.

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học theo quy định; học sinh cấp Tiểu học trong các cơ sở giáo dục.

Để triển khai tốt Học bạ số đến các khối lớp nhà trường yêu cầu CBGV phải đảm bảo các điều kiện:

- + Có máy tính kết nối mạng internet; có phần mềm quản lý nhà trường để cập nhập và quản lý thông tin, dữ liệu về cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh và kết quả học tập,...

- + Có chữ ký số để giáo viên, cán bộ quản lý ký và đóng dấu học bạ.

- + Có nhân sự để quản trị, quản lý và sử dụng phần mềm Học bạ số.

10. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục tiểu học

Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông về tổ chức thực hiện CTGDPT 2018 tại địa phương, đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục và đào tạo, tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức và hành động, sự đồng thuận của các tầng lớp nhân dân đối với sự nghiệp đổi mới giáo dục và đào tạo, đặc biệt việc triển khai đổi mới chương trình, sách giáo khoa GDPT 2018 đối với tất cả các khối lớp đặc biệt năm học 2025-2026 đối với lớp 5.

Tổ chức và định hướng truyền thông, tuyên truyền các chủ trương, chính sách mới về giáo dục và đào tạo; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông, nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin, đáp ứng yêu cầu truyền thông của Ngành. Tiếp tục tăng cường truyền thông nội bộ, bảo đảm các chủ trương đổi mới, quy định của Ngành đến được từng cán bộ, giáo viên, người lao động trong trường.

Động viên CBGV-NV viết và đưa tin, bài về các hoạt động của Ngành, tập trung vào các tin bài về việc triển khai thực hiện CTGDPT 2018 nhất là các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học để khích lệ các thầy cô giáo, các em học sinh phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng. Thường xuyên cập nhật tin tức nhà trường trên trang Web của nhà trường.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công nhiệm vụ

1.1. Đối với Hiệu trưởng

- Xây dựng kế hoạch đồng giáo dục nhà trường và triển khai thực hiện kế hoạch, chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền về thực hiện chương trình GDPT 2018; làm tốt công tác tham mưu về xây dựng CSVCS, bổ sung trang thiết bị dạy học.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục.

- Chỉ đạo tổ chức các hoạt động bồi dưỡng đội ngũ.

- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường;

- Ra các quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

- Chỉ đạo trực tiếp thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, kiểm tra đánh giá. Tham gia sinh hoạt chuyên môn tổ khối kịp thời điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp đặc thù của địa phương.

1.2. Đối với Phó Hiệu trưởng

- Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường để đảm bảo dạy học 9-10 buổi/ tuần. Thời khóa biểu phải đảm bảo ưu tiên người học không gây quá tải cho học sinh.

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục và phân công giáo viên dạy cụ thể.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo các cấp về dạy học các môn học chương trình GDPT 2018 lớp 1,2,3,4,5.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

1.3. Đối với tổ trưởng tổ chuyên môn

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch của tổ chuyên môn.
- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo đúng quy định tập trung sinh hoạt chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. đặc biệt chú ý đến nội dung đổi mới phương pháp dạy học và việc lựa chọn nội dung dạy học, những vấn đề vướng mắc trong thực hiện chương trình lớp 1,2,3,4,5.
- Thực hiện công tác thăm lớp dự giờ, góp ý rút kinh nghiệm các giờ dạy và thực hiện bồi dưỡng giáo viên của tổ.
- Thực hiện công tác kiểm tra đánh giá các hoạt động chuyên môn theo sự phân công.
- Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ theo kế hoạch.
- Tổ chức các hoạt động GDNGLL, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động khác.

1.4. Đối với giáo viên

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.
- Thực hiện nghiêm túc mọi quy chế chuyên môn.
- Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy.
- Kết hợp với nhà trường, liên đội tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.
- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.
- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.
- Sẵn sàng đề xuất những nội dung cần thiết, liên quan đến việc tổ chức dạy học và các hoạt động khác với nhà trường để mang lại hiệu quả tốt nhất cho đơn vị.

1.5. Đối với Tổng phụ trách Đội

- Kết hợp với Phó Hiệu trưởng và các bộ phận, xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và các yếu tố liên quan để chủ động xây dựng kế hoạch về các buổi trải nghiệm thực tế cho học sinh để tham mưu với lãnh đạo nhà trường triển khai thực hiện có hiệu quả. Kế hoạch phải đảm bảo rõ ràng về mục đích ý nghĩa, địa chỉ cụ thể các điểm đến; dự kiến kinh phí thực hiện và thành phần tham gia cùng học sinh; lộ trình và thời gian (bắt đầu- kết thúc).
- Thành lập các ban của liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.

- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

1.6. Đối với nhân viên Thư viện, Thiết bị

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.
- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.
- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.
- Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch Tổ chức Ngày hội đọc sách. (về thời điểm? về cách tổ chức? Thành phần cần phối hợp để tổ chức?...) để đảm bảo hiệu quả hoạt động.

2. Công tác kiểm tra, giám sát

- Kiểm tra chuyên môn: Theo kế hoạch tháng.
- Kiểm tra sư phạm nhà giáo kết hợp với đánh giá giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học.
- Thực hiện xuyên suốt trong cả năm học; đánh giá xếp loại vào cuối tháng 4 năm 2021.
- Kiểm tra chuyên đề: Theo kế hoạch tháng
- Kiểm tra các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp: Theo kế hoạch tháng.

3. Chế độ báo cáo

- Hàng tháng, bộ phận chuyên môn tổng kết công tác tháng và lập kế hoạch cho tháng tới;
- Sơ kết từng học kỳ;
- Tổng kết chuyên môn;
- Báo cáo theo yêu cầu của ngành.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục của Trường Tiểu học Đông Hưng năm học 2025 - 2026. Kế hoạch được thông qua tại buổi họp Hội đồng đầu năm học. Yêu cầu tất cả các cán bộ, giáo viên, nhân viên nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND xã (để b/c);
- Các TCM (để t/h);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Đức Biển